

Số: /CHQ-GSQL Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v trao đổi thông tin về khai báo
thành phần hóa chất

Kính gửi: Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC).
(Địa chỉ: Prime Business Center, tầng 10, tòa Pacific Place, 83B Lý Thường
Kiệt, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)

Trả lời công văn số USABC-HN-20260319-01 ngày 19/03/2026 của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC) phản ánh vướng mắc của các doanh nghiệp thành viên về yêu cầu khai báo chi tiết 100% thông tin thành phần hóa chất khi làm thủ tục nhập khẩu, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục hải quan đối với hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu:

Cơ quan hải quan thực hiện thủ tục hải quan đối với hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu trên cơ sở pháp luật về hải quan và pháp luật về hóa chất, cụ thể:

- Luật Hải quan 2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Luật Hóa chất 2025, Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Từ khi Luật Hóa chất 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực, Cục Hải quan cũng như các Chi cục Hải quan khu vực không ban hành bất kỳ văn bản nào hướng dẫn liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất. Hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan luôn được thực hiện xuyên suốt theo nguyên tắc quản lý rủi ro nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật.

2. Về việc cung cấp thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Luật Hải quan thì công chức hải quan được quyền yêu cầu người khai hải quan cung cấp tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa, để xác định tên hàng, mã số của hàng hóa làm căn cứ tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan.

- Về hồ sơ hải quan: Người khai hải quan không phải nộp thêm chứng từ ngoài các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan quy định tại Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài

chính và khoản 4 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính).

- Về khai hải quan: Theo quy định tại chỉ tiêu 1.78 mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính, người khai hải quan có trách nhiệm mô tả rõ tên hàng, thành phần, hàm lượng, tính chất lý hóa... để cơ quan hải quan làm căn cứ xác định mã số và áp dụng chính sách quản lý chuyên ngành, chính sách thuế.

- Về kiểm tra hải quan: Đối với các tờ khai luồng vàng, luồng đỏ, khi kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, nếu không có đủ tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để cơ quan hải quan xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam hoặc nội dung khai hải quan với chứng từ thuộc hồ sơ hải quan không chính xác, đầy đủ, phù hợp, thì cơ quan hải quan thực hiện theo quy định tại điểm b.3 khoản 1 Điều 24 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC), theo đó người khai có trách nhiệm cung cấp bổ sung tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp vẫn không đủ cơ sở để xác định chính xác hàng hóa nhập khẩu/xuất khẩu, cơ quan hải quan sẽ tiến hành phân tích, phân loại hoặc trưng cầu giám định làm căn cứ quyết định thông quan theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ).

Hóa chất là mặt hàng đặc biệt, có chuyên môn sâu mới có thể xác định được bản chất của hàng hóa, trong khi yêu cầu quản lý lại chặt chẽ, phức tạp theo quy định của pháp luật về hóa chất (ví dụ như hàm lượng hóa chất nguy hiểm có nồng độ dưới ngưỡng 0,1%, 1%, 5% thuộc trường hợp miễn Giấy phép xuất nhập khẩu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh), căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 19 Luật Hải quan, cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan trong các trường hợp không có đủ cơ sở để xác định tính chính xác của hàng hóa, cụ thể : (i) Hồ sơ hải quan không thể hiện rõ thành phần cấu tạo, không đủ cơ sở để xác định hàng hóa có thuộc Danh mục hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, hóa chất cấm hay không; (ii) Hồ sơ hải quan không cung cấp đầy đủ thông tin về nồng độ, hàm lượng của thành phần hóa chất, không có căn cứ để xác định hóa chất có đáp ứng điều kiện để áp dụng các trường hợp miễn trừ cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận hay không (các ngưỡng giới hạn hàm lượng 0,1%, 1%, 5% theo quy định của pháp luật chuyên ngành). Trường hợp các thông tin, tài liệu do người khai hải quan cung cấp bổ sung vẫn không đủ cơ sở pháp lý và căn cứ để xác định chính xác bản chất, thành phần của hóa chất, cơ quan hải quan sẽ tiến hành phân tích, phân loại hoặc trưng cầu giám định làm căn cứ quyết định thông quan theo quy định pháp luật.

Để nâng cao trách nhiệm của người khai hải quan, đảm bảo nguyên tắc quản lý rủi ro của cơ quan hải quan, đề nghị Hiệp hội phối hợp với cơ quan hải quan

đẩy mạnh việc tuyên truyền cho cộng đồng doanh nghiệp về chính sách quản lý đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật chuyên ngành để doanh nghiệp nhập khẩu khai báo đầy đủ thông tin về hàng hóa nhập khẩu trên tờ khai hải quan khi làm thủ tục hải quan.

3. Về vấn đề bảo mật bí mật thương mại:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 thì các thông tin gồm: Phiếu an toàn hóa chất (MSDS/SDS) (bao gồm các nhận dạng hóa chất như: Số CAS, Số UN); Độ tinh khiết của hỗn hợp chất và mức độ nguy hại của phụ gia, tạp chất không thuộc phạm vi thông tin được bảo mật. Do đó, trong trường hợp cơ quan hải quan có yêu cầu cung cấp các thông tin định danh cơ bản nêu trên để phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan là thực hiện đúng quy định của pháp luật chuyên ngành, không vi phạm các nguyên tắc về bảo vệ bí mật thương mại của nhà sản xuất. Ngay khi doanh nghiệp phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến thành phần của hóa chất theo đề nghị của cơ quan hải quan, các lô hàng đều được giải quyết thông quan nhanh chóng, đúng quy định.

4. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện Luật Hóa chất 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Cục Hải quan đã chủ động tổng hợp các vướng mắc, khó khăn đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất và đã có văn bản kiến nghị với Cục Hóa chất – Bộ Công Thương sớm có ý kiến đề cơ quan hải quan và doanh nghiệp thống nhất trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan đối với mặt hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu. Cục Hải quan sẽ có hướng dẫn các đơn vị hải quan ngay khi nhận được ý kiến trả lời của Cục Hóa chất – Bộ Công Thương.

Cục Hải quan trân trọng sự phối hợp, đồng hành của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC) trong thời gian qua, rất mong tiếp tục nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Âu Anh Tuấn (để b/c);
- Các Chi cục HQKV;
- Lưu: VT, GSQL (3b)

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Bắc Hải

